TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2019/HS-ST
Ngày: 15 - 11 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Diệm và Ông Thạch Nhị

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Lưu - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 157/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Quang T, sinh năm 1973 tại Hà Nam; nơi cư trú thôn 02, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; tạm trú tại khu phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 08/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Quang D (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1935; bị cáo có vợ là chị Bùi Thị H, sinh năm 1973 và 01 người con, sinh năm 2002 (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại "có mặt".

Người bị hại:

Anh Nguyễn Trường A, sinh năm 1996; nơi cư trú khu phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Trường A (đã chết):

Ông Nguyễn Trường G, sinh năm 1957 và bà Lâm Thị P, sinh năm 1958; Cùng cư trú khu phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty Cổ phần Tập đoàn M - Chi nhánh Công ty cổ phần Tập đoàn M tại Bình Phước. Người được ủy quyền làm người đại diện Chi nhánh Công ty cổ phần Tập đoàn M tại Bình Phước tham gia phiên tòa ông Bùi Ngọc P - Quyền Giám đốc điều hành Chi nhánh Công ty cổ phần Tập đoàn M tại Bình Phước "có mặt".

Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1987; nơi cư trú khu phố 3, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 12/4/2019, Trần Quang T, sinh năm: 1973 điều khiển xe ô tô 04 chỗ ngồi biển số: 93A-082.01, T có giấy phép lái xe theo quy định, lưu thông trên đường QL14 (hướng C – Đ) khi đến đoạn đường thuộc khu phố 2, phường T, thành phố Đ do không chú ý quan sát, T cho xe chuyển từ trái sang phải làn đường giành cho xe mô tô đụng vào anh Nguyễn Trường A đang điều khiển xe mô tô biển số: 93M1-215.34 lưu thông trên đường QL14 (hướng C – Đ) chạy từ phía sau tới. Tai nạn xảy ra hậu quả Nguyễn Trường A tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông vào lúc 22 giờ 15 phút ngày 12/4/2019 xác định như sau:

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đường Quốc lộ 14 thuộc khu phố T, thành phố Đ đường Quốc lộ 14 là đường đôi có dải phân cách cố định ở giữa chia đường thành 02 chiều riêng biệt mỗi chiều đường rộng 15,0m; làn đường thứ nhất rộng 4,0m, làn đường thứ hai rộng 4,0m ngăn cách với nhau bằng vạch sơn trắng đứt nét dành cho các loại xe ô tô, làn đường thứ ba rộng 6,0m ngăn cách bằng hai vạch sơn trắng song song giành cho xe mô tô 02, 03 bánh. Mặt đường bê tông nhựa bằng phẳng, tầm nhìn không hạn chế.

Số (1) đánh số thứ tự do xe ô tô 93A-082.01; số (2) đánh số cho vùng mảnh vỡ KT (3,4 x 0,7)m; số (3) đánh số cho xe mô tô 93M1-2015.34; số (4) đánh số thứ tự cho vết máu KT(1,4 x 0,1)m.

Chọn lề phải hướng C – Đ làm lề chuẩn cho hiện trường. Chọn trụ điện số 48 nằm bên trong lề phải (hướng C – Đ) làm chuẩn mốc cho hiện trường thống nhất đơn vị đo hiện trường là mét (m).

(1) Xe ô tô 93A-082.01 đỗ trên mặt đường Quốc lộ 14 đầu xe ô tô hướng ngã tư Đ; đuôi xe ô tô hướng C; (2) mảnh vỡ KT(3,4 x 0,7)m nằm trên lề đường; xe mô tô 93M1-215.34 (3) nằm ngã nghiêng bên trái nằm trên lề đường; đầu xe mô tô hướng C; đuôi xe quay về hướng Đ; (4) vết máu KT(1,4 x 0,1)m nằm trên mặt đường.

Từ trụ biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên đo đến trục bánh sau bên phải xe 93A-028.01 khoảng cách là: 47,0m; từ tâm trục trục bánh sau bên phải xe 93A-028.01 đo đến lề chuẩn là: 3,4m; từ tâm trục bánh xe trước bên phải xe 93A-028.01 đo đến lề chuẩn là: 3,0m; từ tâm trục bánh xe trước bên phải xe ô tô 93A-082.01 đo đến tâm trục bánh xe trước của xe mô tô 93M1-215.34 (3) là: 28,8m; từ tâm mảnh vỡ đo đến lề chuẩn là: 2,3m; từ tâm mảnh vỡ đo đến trụ điện số 48 là: 1,6m; từ trụ điện số 48 đo đến lề chuẩn là 3,8m; từ tâm vùng mảnh vỡ (2) đo đến tâm trục bánh xe trước

xe mô tô 93M1-215.34 là: 2,5m; từ tâm trục bánh bánh xe trước của xe mô tô 93M1-215.34 đo đến lề chuẩn là: 0,6m; từ tâm trục bánh xe sau xe mô tô 93M1-215.34 đo đến lề chuẩn là: 0,3m; từ tâm trục bánh xe sau xe mô tô 93M1-215.34 đo đến vết máu là 1,9m; từ tâm vết máu đo đến lề chuẩn là: 0,3m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 12/4/2019 đối với xe mô tô biển số: 93M1- 215.34 như sau:

Hệ thống ốp bảo vệ dên bị bể vỡ hoàn toàn.

Bộ phận ốp bảo vệ dên bị bể vỡ hoàn toàn.

Bộ phận chắn gió, mặt nạ bị bể vỡ hoàn toàn.

Hệ thống kèn bị hư hỏng hoàn toàn.

Yên xe bị bung khỏi vị trí cố định.

Bộ phận máy bên trái bị mài mòn kim loại.

Bộ phận cần chuyển động sang số bị cong từ trước ra sau, gác chân trước bên trái bị gãy rơi khỏi vị trí cố định.

Yếm chắn gió sau xe bên phải bị vỡ hoàn toàn KT (0,2 x 0,1)m.

Yếm sườn xe bên phải bị bể vỡ bung khỏi vị trí cố định KT(0,8 x 0,25)m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 12/4/2019 đối với xe ô tô biển số: 93A- 082.01 như sau:

Gương chiếu hậu trước bên phải bị bể vỡ hoàn toàn gãy rơi khỏi vị trí cố định KT(0,3 x 0,1)m.

Bộ phận mâm bánh xe trước bên phải có vết màu đen trên mâm bánh xe KT(0,2 x 0,1)m.

Bộ phận cảng trước bên phải bị trầy xước mài mòn.

Bộ phận nhựa phổi sơn của bánh trước bên phải bị bể vỡ KT(0,25 x 0,05)m.

Cửa xe lên xuống trước bên phải bị trầy xước mài mòn KT(0,25 x 0,05)m.

Cửa xe lên xuống sau bên phải bị trầy xước KT(0,9 x 0,12)m.

Bộ phận mâm bánh xe sau bên phải bị rách KT(0,1 x 0,1)m.

Bộ phận cảng sau lên xuống bên phải bị móp méo KT(0,25 x 0,05)m.

Bộ phận cảng sau bên phải bị bung khỏi vị trí cố định KT(0,4 x 0,02)m.

ỐP bảo vệ xe bên trong sau phải xe bị trầy xước KT(0,4 x 0,05)m.

Ốp bảo vệ phải trên bánh xe sau bên phải bị trầy xước KT(0,4 x 0,2)m.(bút lục số: 31,32).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 117/2019/GĐPY ngày 17/4/2019 kết luận: Nguyễn Trường A tử vong do bị đa chấn thương gãy xương, chấn thương sọ não, vỡ xương sọ não.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát: 93M1- 215.34; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 xe ô tô biển kiểm soát: 93A- 082.01.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô, 01 xe ô tô và số giấy tờ cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 01/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ đã truy tố bị cáo Trần Quang T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Quang T mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Do người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Trần Quang T tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã T hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã T hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 01/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận điều tra, kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, các dấu vết để lại hiện trường, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức T hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 12/4/2019 Trần Quang T điều khiển xe ô tô 04 chổ biển số 93A-082.01 lưu thông trên Quốc lộ 14 hướng từ C đi Đ, khi đến đoạn đường thuộc khu phố 02, phường T do không chú ý quan sát, chuyển gấp làn đường ô tô sang làn đường mô tô nên đã dụng vào xe mô tô do anh Nguyễn Trường A đang chạy từ phía sau tới, hậu quả làm anh Nguyễn Trường A tử vong.

Căn cứ vào hành vi trên của bị cáo Trần Quang T đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo tham gia giao thông không chú ý quan sát, chuyển làn đường không đảm bảo an toàn gây tai nạn nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người bị hại và các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông. Bị cáo là người đã thành niên, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông trên đường bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc chuyển hướng làn đường không đảm bảo an toàn là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do chủ quan, không chú ý quan sát đã dẫn đến hậu quả cái chết của người bị hại. Do đó cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; hậu quả xảy ra tai nạn cũng có một phần lỗi của người bị hại khi điều khiển xe mô tô phân khối lớn, không có giấy phép lái xe, chạy tốc độ cao nên không xử lý kịp thời khi gặp chướng ngại vật. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo để giáo dục mà chỉ cần lên cho bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Trương A là ông Nguyễn Trường G và bà Lâm Thị P không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì thêm ngoài số tiền 130.940.000 đồng mà bị cáo T đã bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Quang T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Quang T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp T hiện hành vi phạm tội mới thì bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự

3. Về trách nhiệm dân sự:

Do các bên không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND Thành phố Đ;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS Thành phố Đ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.*
- *CA Thành phố Đ;*
- *Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;*
- *UBND phường T-ĐX-BP;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS-VP*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An